

Phần III

CÁC THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2021

1. TUYỂN SINH CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC:

1.1. Đối tượng tuyển sinh:

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên); Trường hợp thí sinh tốt nghiệp THPT của nước ngoài phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

- Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trường hợp người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành); Người có bằng tốt nghiệp tương đương trình độ trung cấp do các cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo Thông tư số 34/2017/TT-BLĐTBXH;

- Đối tượng được xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế tuyển sinh Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Phạm vi tuyển sinh:

- Trường Đại học Đà Lạt tuyển sinh trong phạm vi cả nước. Điểm trúng tuyển theo ngành, ký hiệu trường là TDL. Thí sinh được hưởng ưu tiên theo khu vực và đối tượng theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Phương thức tuyển sinh:

- Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021; không có bài thi/môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1.0 điểm trở xuống;

- Xét tuyển dựa vào kết quả học tập lớp 12 hoặc kết quả lớp 11 cộng với học kỳ 1 lớp 12, lấy tổng điểm của 3 môn trong tổ hợp môn đăng ký xét tuyển;

- Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Tp. HCM năm 2021;

- Thí sinh học tại các trường chuyên của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có 3 năm học THPT đạt học sinh giỏi hoặc đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên được xét tuyển thẳng vào các ngành Sư phạm tương ứng với môn chuyên hoặc môn đoạt học sinh giỏi;

- Xét tuyển thẳng theo khoản 2 và khoản 3 Điều 7 Quy chế tuyển sinh Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh (tổng chỉ tiêu tuyển sinh: 2820)

a) Danh mục ngành được phép đào tạo

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo
1	Văn hoá học	7229040	7325/QĐ-BDGĐT	06/12/2006		2007
2	Sư phạm Hoá học	7140212	147/QĐ-BDGĐT	02/01/2011		1982
3	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	5145/KHTC	24/07/1995		1996
4	Xã hội học	7310301	574/QĐ-BDG&ĐT	03/02/2006		2006
5	Quốc tế học	7310601	574/QĐ-BDG&ĐT	03/02/2006		2006
6	Công nghệ kỹ thuật điện tử – viễn thông	7510302	7325/QĐ-BDGĐT	06/12/2006		2006
7	Công nghệ sinh học	7420201	8423/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SDH	19/12/2004		2005
8	Đông phương học	7310608	180/QĐ-BDG&ĐT	08/01/2004		2004
9	Sư phạm Vật lý	7140211	147/QĐ-BDGĐT	02/01/2011		1982
10	Công nghệ thông tin	7480201	374/QĐ-BDG&ĐT-ĐH&SDH	11/01/2004		2003
11	Hoá học	7440112	147/QĐ-BDGĐT	02/01/2011		1976
12	Sư phạm Sinh học	7140213	147/QĐ-BDGĐT	02/01/2011		1982
13	Khoa học môi trường	7440301	610/QĐ-BDG&ĐT/ĐH	05/02/2000		2000
14	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	183/QĐ-BDG&ĐT	04/01/2002		2002
15	Vật lý học	7440102	147/QĐ-BDGĐT	02/01/2011		1976
16	Ngôn ngữ Anh	7220201	5145/KHTC	24/07/1995		1996
17	Văn học	7229030	147/QĐ-BDGĐT	02/01/2011		1982
18	Luật	7380101	1220/QĐ-BDG&ĐT/ĐH	29/03/2000		2000
19	Sư phạm Tin học	7140210	5145/KHTC	24/07/1995		1996
20	Kỹ thuật hạt nhân	7520402	1147/QĐ-BDGĐT	18/03/2011		2012

21	Công nghệ sau thu hoạch	7540104	2665/QĐ-BDGĐT	19/05/2007		2007
22	Nông học	7620109	6444/QĐ-BDG&ĐT-ĐH	18/12/2002		2003
23	Giáo dục Tiểu học	7140202	6444/QĐ-BDG&ĐT-ĐH	18/12/2002		2003
24	Toán học	7460101	147/QĐ-BDGĐT	02/01/2011		1976
25	Sư phạm Toán học	7140209	147/QĐ-BDGĐT	02/01/2011		1982
26	Sư phạm Ngữ văn	7140217	147/QĐ-BDGĐT	02/01/2011		1982
27	Công tác xã hội	7760101	6444/QĐ-BDG&ĐT-ĐH	18/12/2002		2003
28	Quản trị kinh doanh	7340101	5145/KHTC	24/07/1995		1996
29	Việt Nam học	7310630	5145/KHTC	24/07/1995		1996
30	Lịch sử	7229010	147/QĐ-BDGĐT	02/01/2011		1984
31	Kế toán	7340301	8423/QĐ-BDG&ĐT-ĐH&SDH	19/12/2004		2005
32	Sinh học	7420101	147/QĐ-BDGĐT	02/01/2011		1976
33	Sư phạm Lịch sử	7140218	147/QĐ-BDGĐT	02/01/2011		1984

b) Chỉ tiêu tuyển sinh (Tổng chỉ tiêu: 2820)

STT	Ngành học	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)		Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4	
			Xét theo KQ thi THPT	Theo phương thức khác	Mã tổ hợp	Môn thi chính	Mã tổ hợp	Môn thi chính	Mã tổ hợp	Môn thi chính	Mã tổ hợp	Môn thi chính
1	Các ngành đào tạo đại học											
1.1	Giáo dục Tiểu học	7140202	75	75	A16		C14		C15		D01	
1.2	Sư phạm Toán học	7140209	20	20	A00		A01		D07		D90	
1.3	Sư phạm Tin học	7140210	10	10	A00		A01		D07		D90	
1.4	Sư phạm Vật lý	7140211	10	10	A00		A01		A12		D90	
1.5	Sư phạm Hóa học	7140212	10	10	A00		B00		D07		D90	
1.6	Sư phạm Sinh học	7140213	10	10	A00		B00		B08		D90	
1.7	Sư phạm Ngữ văn	7140217	10	10	C00		C20		D14		D15	

1.8	Sư phạm Lịch sử	7140218	10	10	C00		C19		C20		D14	
1.9	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	20	20	D01		D72		D96			
1.10	Ngôn ngữ Anh	7220201	130	130	D01		D72		D96			
1.11	Lịch sử	7229010	10	10	C00		C19		C20		D14	
1.12	Văn học	7229030	20	20	C20		D01		D78		D96	
1.13	Văn hóa học	7229040	10	10	C20		D01		D78		D96	
1.14	Xã hội học	7310301	10	10	C00		C19		C20		D66	
1.15	Quốc tế học	7310601	10	10	C00		C20		D01		D78	
1.16	Đông phương học	7310608	125	125	C00		D01		D78		D96	
1.17	Việt Nam học	7310630	10	10	C00		C20		D14		D15	
1.18	Quản trị kinh doanh	7340101	130	130	A00		A01		D01		D96	
1.19	Kế toán	7340301	50	50	A00		A01		D01		D96	
1.20	Luật	7380101	140	135	A00		C00		C20		D01	
1.21	Sinh học (Sinh học thông minh)	7420101	25	25	A00		B00		B08		D90	
1.22	Công nghệ sinh học	7420201	100	100	A00		B00		B08		D90	
1.23	Vật lý học	7440102	25	25	A00		A01		A12		D90	
1.24	Hóa học	7440112	25	25	A00		B00		D07		D90	
1.25	Khoa học môi trường	7440301	40	45	A00		B00		B08		D90	
1.26	Toán học	7460101	25	25	A00		A01		D07		D90	
1.27	Công nghệ thông tin	7480201	90	90	A00		A01		D07		D90	
1.28	CK. Điện tử - Viễn thông	7510302	25	25	A00		A01		A12		D90	
1.29	Kỹ thuật hạt nhân	7520402	25	25	A00		A01		D01		D90	
1.30	Công nghệ sau thu hoạch	7540104	25	25	A00		B00		B08		D90	
1.31	Nông học	7620109	35	35	B00		B08		D07		D90	
1.32	Công tác xã hội	7760101	20	20	C00		C19		C20		D66	
1.33	Quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành	7810103	130	130	C00		C20		D01		D78	

Lưu ý: các tổ hợp môn ĐKXT không có môn chính, không nhân hệ số

1.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT.

a) Đối với phương thức sử dụng kết quả thi THPT 2021:

- **Các ngành đào tạo giáo viên:** Theo quy định về ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- **Các ngành khác:** Trường Đại học Đà Lạt sẽ công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (mức điểm nhận hồ sơ ĐKXT) sau khi có kết quả thi THPT năm 2021;

- **Ngành Sư phạm tiếng Anh và ngành Ngôn ngữ Anh:** Ngoài việc đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào thì điểm môn Tiếng Anh trong tổ hợp môn ĐKXT không thấp hơn 4 điểm.

b) Đối với phương thức sử dụng học bạ THPT:

- **Các ngành đào tạo giáo viên:** Thí sinh có học lực lớp 12 đạt loại giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT đạt từ 8.0 trở lên;

- **Các ngành khác:** Tổng điểm 3 môn trong tổ hợp môn ĐKXT lớn hơn hoặc bằng 17 điểm và không có môn nào trong tổ hợp môn ĐKXT có điểm trung bình dưới 5.0.

c) Đối với phương thức sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh năm 2020:

- **Các ngành sư phạm:** Đạt từ 800 điểm trở lên theo thang điểm 1200, quy đổi theo thang điểm 30 đạt từ 20 điểm trở lên.

- **Các ngành ngoài sư phạm:** Đạt từ 600 điểm trở lên theo thang điểm 1200, quy đổi theo thang điểm 30 đạt từ 15 điểm trở lên

1.6. Các thông tin cần thiết khác

- **Mã trường ĐKXT:** TDL;

- **Mã ngành ĐKXT:** theo mã ngành ở mục III.1.4;

- **Mức chênh lệch điểm giữa các tổ hợp xét tuyển:** không

- Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển: 2 ngành (Sư phạm Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh) điểm môn Tiếng Anh trong tổ hợp môn ĐKXT không thấp hơn 4 điểm. Trường không sử dụng kết quả miễn thi môn ngoại ngữ, không sử dụng điểm thi được bảo lưu theo quy định tại Quy chế xét công nhận tốt nghiệp THPT để xét tuyển.

1.7. Tổ chức tuyển sinh

a) Thời gian tuyển sinh:

- Đối với phương thức xét tuyển sử dụng kết quả thi THPT 2021:

+ Đợt 1: Thời gian nhận ĐKXT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (thí sinh đăng ký thi THPT và đăng ký xét tuyển đại học từ ngày 24/04 đến 10/05 tại các Điểm thu nhận hồ sơ do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức);

+ Các Đợt bổ sung: Thời gian nhận ĐKXT từ ngày 16/08 (Dự kiến).

- Đối với phương thức xét tuyển theo học bạ THPT:

+ Đợt 1: nhận hồ sơ từ ngày 31/05/2021 - 02/07/2021.

+ Đợt 2: nhận hồ sơ từ ngày 16/08/2021 (Dự kiến)

+ Các Đợt tiếp theo (nếu có): Trường sẽ thông báo cụ thể trên website.

- Đối với phương thức xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh năm 2021:

+ Đợt 1: nhận hồ sơ từ ngày 31/05/2021 - 02/07/2021.

+ Đợt 2: nhận hồ sơ từ ngày 16/08/2021 (Dự kiến)

+ Các Đợt tiếp theo (nếu có): Trường sẽ thông báo cụ thể trên website.

b) Hình thức nhận ĐKXT:

- **Đối với phương thức xét tuyển sử dụng kết quả thi THPT 2021:** Đợt tuyển sinh thứ nhất, thí sinh nộp ĐKXT tại Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh cùng thời điểm với nộp Hồ sơ đăng ký thi THPT năm 2021.

- **Đối với phương thức xét tuyển học bạ THPT, xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các đợt tuyển sinh bổ sung,** thí sinh nộp ĐKXT theo mẫu trực tiếp tại Trường hoặc qua đường bưu điện theo địa chỉ:

Bộ phận tuyển sinh – Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Đại học Đà Lạt, số 01 Phù Đổng Thiên Vương, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng – ĐT: 02633 825091.

1.8. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

- **Chính sách ưu tiên theo khu vực và đối tượng:**

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- **Các đối tượng được xét tuyển thẳng:**

a. Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT;

b. Thí sinh đã dự thi và trúng tuyển vào trường Đại học Đà Lạt, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại trường;

c. Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế đã tốt nghiệp THPT được tuyển thẳng vào ĐH theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi của thí sinh;

d. Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp THPT được tuyển thẳng vào ĐH theo đúng ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải. Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia;

thí sinh đoạt giải tư trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp THPT được ưu tiên xét tuyển vào ĐH theo đúng ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải;

**Danh mục các ngành đào tạo đại học của Trường Đại học Đà Lạt thí sinh đăng ký
tuyển thẳng theo môn đoạt giải học sinh giỏi**

STT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
1	Toán	Sư phạm Toán học	7140209
		Toán học	7460101
		Công nghệ thông tin (ngành gần, ưu đãi)	7480201
2	Vật lí	Sư phạm Vật lí	7140211
		Vật lí học	7440102
		Kỹ thuật hạt nhân	7520402
3	Hóa học	Sư phạm Hóa học	7140212
		Hóa học	7440112
		Khoa học môi trường	7440301
4	Sinh học	Sư phạm sinh học	7140213
		Sinh học	7420101
		Công nghệ sinh học	7420201
		Khoa học môi trường	7440301
5	Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	7140217
		Văn học	7229030
		Việt Nam học	7310630
		Văn hóa học	7229040
6	Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	7140218
		Lịch sử	7229010
7	Địa lí	Quốc tế học	7310601
		Đông phương học	7310608
8	Tin học	Công nghệ thông tin	7480201
		Sư phạm Tin học	7140210
9	Tiếng Anh	Sư phạm tiếng Anh	7140231
		Ngôn ngữ Anh	7220201

	Quốc tế học	7310601
	Đông phương học	7310608

e. Đối với thí sinh là người nước ngoài có nguyện vọng học tại Trường Đại học Đà Lạt, Hiệu trưởng sẽ căn cứ vào kết quả học tập THPT của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực tiếng Việt theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 quy định về quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học.

f. Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018 – 2020; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ.

Sau khi nhập học, những thí sinh này **học bổ sung kiến thức 1 năm trước khi vào học chính thức**. Chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng Trường Đại học Đà Lạt quy định.

- **Quyền ưu tiên xét tuyển:** các thí sinh không dùng quyền xét tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào Trường Đại học Đà Lạt. Đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, đoạt giải trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp trung học, nếu có kết quả thi THPT đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng, thì được Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho vào học.

1.9. Lệ phí xét tuyển: 25.000đ/1 nguyện vọng.

1.10. Học phí dự kiến đối với sinh viên đại học chính quy:

Mức học phí bình thường khoảng 6.000.000đ/1 học kỳ. Tùy thuộc số tín chỉ mà sinh viên đăng ký học, mức học phí trên có thể lớn hơn hoặc thấp hơn mức dự kiến trên.

1.11. Học bổng, thông tin liên hệ tư vấn tuyển sinh:

- Học bổng khuyến khích học tập của Trường Đại học Đà Lạt mỗi học kỳ dành cho học sinh đạt học lực loại Khá, Giỏi và Xuất sắc;

- Học bổng tài trợ của các doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước.

- **Trang thông tin tuyển sinh:** <http://tuyensinh.dlu.edu.vn>

- **Tư vấn tuyển sinh:** 02633 825091 **Email:** phongquanlydaotao@dlu.edu.vn

- **Fanpage Trường Đại học Đà Lạt:** <https://www.facebook.com/DalatUni/>

1.12. Tổng số GV thỉnh giảng quy đổi; tổng số chỉ tiêu theo quy định chung; tổng số chỉ tiêu tăng thêm theo quy định đặc thù:

- Tổng số GV cơ hữu quy đổi: 449 người;

- Tổng số GV thỉnh giảng quy đổi: 58 người.
- Tổng số chỉ tiêu theo quy định chung: 2820.
- Tổng số chỉ tiêu tăng thêm theo quy định đặc thù: 0

1.13. Tình hình việc làm:

1.13.1. Năm tuyển sinh-2 (2019):

Khối ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh		Số SV/HS trúng tuyển nhập học		Số SV tốt nghiệp		Trong đó tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất đã khảo sát so với năm tuyển sinh	
	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP
Khối ngành I	160	0	162	0	120	0	82.7	0
Khối ngành II	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối ngành III	730	0	889	0	500	0	87.2	0
Khối ngành IV	430	0	358	0	167	0	95.1	0
Khối ngành V	420	0	480	0	150	0	90.2	0
Khối ngành VI	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối ngành VII	1260	0	1342	0	530	0	94	0

1.13.2. Năm tuyển sinh-1 (2020):

Khối ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh		Số SV/HS trúng tuyển nhập học		Số SV tốt nghiệp		Trong đó tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất đã khảo sát so với năm tuyển sinh	
	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP
Khối ngành I	137	0	121	0	71	0	89.5	0
Khối ngành II	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối ngành III	350	0	606	0	329	0	97.9	0
Khối ngành IV	445	0	202	0	93	0	91.2	0
Khối ngành V	770	0	266	0	78	0	97.1	0
Khối ngành VI	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối ngành VII	898	0	821	0	274	0	97.8	0

1.14. Tài chính:

- Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường năm 2020: 150.000.000.000 đồng
- Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/1 năm của Trường năm 2020: 12.000.000đ

2. TUYỂN SINH VỪA LÀM VỪA HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC (Không bao gồm hình thức liên thông VLVH, văn bằng 2 trình độ đại học VLVH).

2.1. Đối tượng tuyển sinh:

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên); Trường hợp thí sinh tốt nghiệp THPT của nước ngoài phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

- Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trường hợp người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành); Người có bằng tốt nghiệp tương đương trình độ trung cấp do các cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo Thông tư số 34/2017/TT-BLĐTBXH.

2.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong phạm vi cả nước. Ký hiệu trường là TDL.

2.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT hoặc kết quả thi THPT năm 2021.

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Số QĐ đào tạo VLVH	Ngày tháng năm ban hành QĐ	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ QĐ	Năm bắt đầu đào tạo
1	Công tác xã hội	7760101	50	6444/QĐ-BDG&ĐT-ĐH	20/12/2023	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2003
2	Kế toán	7340301	10	8423/QĐ-BDG&ĐT-ĐH&SĐH	20/12/2024	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005
3	Công nghệ thông tin	7480201	20	374/QĐ-BDG&ĐT-ĐH&SĐH	20/01/2016	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2003
4	Nông học	7620109	15	6444/QĐ-BDG&ĐT-ĐH	20/12/2023	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2003
5	Công nghệ sau thu hoạch	7540104	15	2665/QĐ-BDGĐT	20/05/2024	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2007
6	Quản trị kinh doanh	7340101	10	5145/KHTC	19/07/2029	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1996

2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT:

Thí sinh đăng ký xét tuyển sử dụng kết quả của kỳ thi THPT năm 2021 hoặc sử dụng kết quả học tập THPT có tổng điểm 3 môn trong tổ hợp môn đăng ký xét tuyển không thấp hơn 15 điểm đủ điều kiện để đăng ký xét tuyển.

2.6. Các thông tin cần thiết khác

- Mã trường ĐKXT: TDL;
- Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển: không sử dụng các điều kiện phụ.

2.7. Tổ chức tuyển sinh

a) Thời gian tuyển sinh:

- + Đợt 1: nhận hồ sơ từ ngày 15/06/2021 – 31/07/2021.
- + Đợt 2: nhận hồ sơ từ ngày 17/08/2021 – 31/08/2021.
- + Đợt 3: nhận hồ sơ từ ngày 14/09/2021 – 09/10/2021.
- + Đợt 4: nhận hồ sơ từ ngày 07/12/2021 – 25/12/2021.

b) Hình thức nhận ĐKXT: Thí sinh nộp ĐKXT theo mẫu trực tiếp tại Trường hoặc qua đường bưu điện theo địa chỉ:

Bộ phận tuyển sinh – Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Đại học Đà Lạt, số 01 Phù Đổng Thiên Vương, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng – ĐT: 02633 825091.

2.8. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh: theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.9. Lệ phí xét tuyển: có trong thông báo tuyển sinh từng đợt của Trường.

2.10. Học phí dự kiến đối với sinh viên đại học vừa làm vừa học:

Học phí quy định theo tín chỉ, theo nhóm ngành và lộ trình tăng học phí theo quy định hiện hành của Chính phủ tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015. Mức học phí bình thường khoảng 6.000.000đ/1 học kỳ. Tùy thuộc số tín chỉ mà sinh viên đăng ký học, mức học phí trên có thể lớn hơn hoặc thấp hơn mức dự kiến trên.

2.11. Thông tin giải đáp thắc mắc đăng ký dự thi và xét tuyển đại học cao đẳng năm 2021:

- Trang thông tin tuyển sinh: <http://tuyensinh.dlu.edu.vn>
- Tư vấn tuyển sinh: 02633 825091 Email: phongquanlydaotao@dlu.edu.vn
- Fanpage Trường Đại học Đà Lạt: <https://www.facebook.com/DalatUni/>
- Fanpage tuyển sinh: <https://www.facebook.com/tuyensinh.dlu>

3. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC THỨ HAI TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON CÁC CHO HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY VÀ VỪA LÀM VỪA HỌC

3.1. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp đại học;

3.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong phạm vi cả nước. Ký hiệu trường là TDL.

3.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển. Những người đã tốt nghiệp đại học đủ điều kiện đăng ký xét tuyển vào các ngành tuyển sinh bằng đại học thứ hai của Trường. Trường hợp

người học tốt nghiệp đại học tại các cơ sở giáo dục đại học nước ngoài phải được công nhận của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

ST T	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu VLVH (dự kiến)	Số QĐ đào tạo VB2	Ngày tháng năm ban hành QĐ	Cơ quan có TQ cho phép hoặc trường tự chủ QĐ	Năm bắt đầu đào tạo
1	Quản trị kinh doanh	7340101	25	5145/KHTC	29/7/1995	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1996
2	Ngôn ngữ Anh	7220201	50	5145/KHTC	29/7/1995	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1996
3	Kế toán	7340301	25	8423/QĐ-BDG&ĐT-ĐH&SDH	27/12/2004	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005

3.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT: Những người đã tốt nghiệp đại học đủ điều kiện đăng ký xét tuyển vào các ngành tuyển sinh bằng đại học thứ hai của Trường. Trường hợp người học tốt nghiệp đại học tại các cơ sở giáo dục đại học nước ngoài phải được công nhận của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.6. Các thông tin cần thiết khác

- Mã trường ĐKXT: TDL;

- Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển: không sử dụng các điều kiện phụ.

3.7. Tổ chức tuyển sinh

a) Thời gian tuyển sinh:

+ Đợt 1: nhận hồ sơ từ ngày 15/06/2021 – 31/07/2021.

+ Đợt 2: nhận hồ sơ từ ngày 17/08/2021 – 31/08/2021.

+ Đợt 3: nhận hồ sơ từ ngày 14/09/2021 – 09/10/2021.

+ Đợt 4: nhận hồ sơ từ ngày 07/12/2021 – 25/12/2021.

b) Hình thức nhận ĐKXT: Thí sinh nộp ĐKXT theo mẫu trực tiếp tại Trường hoặc qua đường bưu điện theo địa chỉ:

Bộ phận tuyển sinh – Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Đại học Đà Lạt, số 01 Phù Đổng Thiên Vương, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng – ĐT: 02633 825091.

3.8. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh: theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.9. Lệ phí xét tuyển: có trong thông báo tuyển sinh từng đợt của Trường.

3.10. Học phí dự kiến đối với sinh viên đại học vừa làm vừa học:

Học phí quy định theo tín chỉ, theo nhóm ngành và lộ trình tăng học phí theo quy định hiện hành của Chính phủ tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015. Mức học phí bình thường khoảng 6.000.000đ/1 học kỳ. Tùy thuộc số tín chỉ mà sinh viên đăng ký học, mức học phí trên có thể lớn hơn hoặc thấp hơn mức dự kiến trên.

3.11. Thông tin giải đáp thắc mắc đăng ký dự thi và xét tuyển đại học cao đẳng năm 2021:

- Trang thông tin tuyển sinh: <http://tuyensinh.dlu.edu.vn>
- Tư vấn tuyển sinh: 02633 825091 Email: phongquanlydaotao@dlu.edu.vn
- Fanpage Trường Đại học Đà Lạt: <https://www.facebook.com/DalatUni/>

4. TUYỂN SINH ĐẶT HÀNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON CÁC CHO HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY VÀ VỪA LÀM VỪA HỌC

Hiện nay Trường chưa tiến hành tuyển sinh và đào tạo đặt hàng trình độ đại học. Trong các trường hợp có yêu cầu từ các cơ quan, đơn vị về việc đào tạo đặt hàng nguồn nhân lực, Trường sẽ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và tiến hành tuyển sinh, đào tạo theo đúng các quy định hiện hành.

5. TUYỂN SINH LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC TỪ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC.

5.1. Đối tượng tuyển sinh:

- Người tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng có thể học tiếp các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Đà Lạt theo hướng chuyên môn phù hợp; hoặc theo hướng chuyên môn khác với điều kiện phải học bổ sung kiến thức theo quy định của Trường.

- Người tham gia đăng ký xét tuyển liên thông phải có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng do các cơ sở đào tạo trong nước cấp. Người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo; Trường hợp bằng trung cấp, cao đẳng do nước ngoài cấp thì phải được công nhận theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong phạm vi cả nước. Ký hiệu trường là TDL.

5.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo quy định tại Điều 16 của Quy chế tuyển sinh và Điều 6 của Quyết định số 18/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

5.4. Chỉ tiêu tuyển sinh (trình độ đại học):

STT	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu VLVH (dự kiến)	Số QĐ đào tạo LT	Ngày tháng năm ban hành QĐ	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ QĐ	Năm bắt đầu đào tạo
-----	----------	-----------	-------------------------	------------------	----------------------------	--	---------------------

1	Công nghệ sinh học	7420201	75	8423/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SDH	24/12/2004	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005
2	Sư phạm Ngữ văn	7140217	5	147/QĐ-BDGĐT	20/01/2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1982
3	Sư phạm Sinh học	7140213	5	147/QĐ-BDGĐT	20/01/2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1982
4	Luật	7380101	60	1220/QĐ-BDG&ĐT/ĐH	20/04/2003	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2000
5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	40	183/QĐ-BDG&ĐT	20/01/2009	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2002
6	Sư phạm Toán học	7140209	5	147/QĐ-BDGĐT	20/01/2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1982
7	Giáo dục Tiểu học	7140202	160	6444/QĐ-BDG&ĐT-ĐH	23/12/2002	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2003
8	Công nghệ sau thu hoạch	7540104	30	2665/QĐ-BDGĐT	24/05/2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2007
9	Công nghệ thông tin	7480201	40	374/QĐ-BDG&ĐT-ĐH&SDH	16/01/2004	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2003
10	Sinh học	7420101	75	147/QĐ-BDGĐT	20/01/2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1976
11	Sư phạm Hoá học	7140212	5	147/QĐ-BDGĐT	20/01/2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1982
12	Kế toán	7340301	40	8423/QĐ-BDG&ĐT-ĐH&SDH	24/12/2004	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005
13	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	5	5145/KHTC	29/07/1995	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1996
14	Sư phạm Lịch sử	7140218	5	147/QĐ-BDGĐT	20/01/2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1984
15	Công tác xã hội	7760101	140	6444/QĐ-BDG&ĐT-ĐH	23/12/2002	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2003
16	Sư phạm Vật lý	7140211	5	147/QĐ-BDGĐT	20/01/2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1982
17	Sư phạm Tin học	7140210	5	5145/KHTC	29/07/1995	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1996

18	Nông học	7620109	30	6444/QĐ- BDG&ĐT-ĐH	23/12/2002	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2003
----	----------	---------	----	-----------------------	------------	------------------------------	------

5.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT:

- Liên thông các ngành đào tạo giáo viên:

+ Tất cả các trường hợp người học tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên trước ngày 07/5/2020 (ngày Quy chế tuyển sinh đại học có hiệu lực) đều đủ điều kiện để đăng ký xét tuyển liên thông lên đại học.

+ Các trường hợp tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên sau ngày 07/5/2020: học lực lớp 12 đạt loại giỏi, hoặc tốt nghiệp THPT đạt loại giỏi; hoặc học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn được đào tạo; hoặc tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng loại giỏi; hoặc tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn được đào tạo.

- **Liên thông các ngành khác:** người học đã tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng đủ điều kiện đăng ký xét tuyển vào các ngành tuyển sinh liên thông của Trường Đại học Đà Lạt với chuyên môn phù hợp; hoặc theo hướng chuyên môn khác với điều kiện phải học bổ sung kiến thức theo quy định của Trường.

5.6. Các thông tin cần thiết khác

- Mã trường ĐKXT: TDL;

- Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển: không sử dụng các điều kiện phụ.

5.7. Tổ chức tuyển sinh

a) Thời gian tuyển sinh:

STT	Tiêu đề	Nội dung
1	Tuyển sinh đợt 2	Nhận hồ sơ từ ngày 17/08/2021 – 31/08/2021.
2	Tuyển sinh đợt 3	Nhận hồ sơ từ ngày 14/09/2021 – 09/10/2021.
3	Tuyển sinh đợt 4	Nhận hồ sơ từ ngày 07/12/2021 – 25/12/2021.

b) **Hình thức nhận ĐKXT:** Thí sinh nộp ĐKXT theo mẫu trực tiếp tại Trường hoặc qua đường bưu điện theo địa chỉ:

Bộ phận tuyển sinh – Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Đại học Đà Lạt, số 01 Phù Đổng Thiên Vương, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng – ĐT: 02633 825091.

5.8. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh: theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.9. Lệ phí xét tuyển: có trong thông báo tuyển sinh từng đợt của Trường.

5.10. Học phí dự kiến đối với sinh viên đại học vừa làm vừa học:

Học phí quy định theo tín chỉ, theo nhóm ngành và lộ trình tăng học phí theo quy định hiện hành của Chính phủ tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015. Mức

học phí bình thường khoảng 6.000.000đ/1 học kỳ. Tùy thuộc số tín chỉ mà sinh viên đăng ký học, mức học phí trên có thể lớn hơn hoặc thấp hơn mức dự kiến trên.

5.11. Thông tin giải đáp thắc mắc đăng ký dự thi và xét tuyển đại học cao đẳng năm 2021:

- Trang thông tin tuyển sinh: <http://tuyensinh.dlu.edu.vn>
- Tư vấn tuyển sinh: 02633 825091 Email: phongquanlydaotao@dlu.edu.vn
- Fanpage Trường Đại học Đà Lạt: <https://www.facebook.com/DalatUni/>